

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2025-2027

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 682/TTr-SGDĐT ngày 28/02/2025; ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 456/SNV-CCVC&TCBM ngày 21/02/2025; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 500/STC-HCSN ngày 26/02/2025,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2025-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) khi triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp và bồi dưỡng thái độ tích cực cho giáo viên trong hoạt động nghề nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở.
- Trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm.
- Trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết giúp giáo viên/học viên đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng được bồi dưỡng; đảm bảo kết quả bồi dưỡng thiết thực, bền vững, hiệu quả, đúng quy định; tất cả GV, CBQL trên địa bàn tỉnh hoàn thành nội dung và chương trình bồi dưỡng theo quy định; giáo viên/học viên tham gia bồi dưỡng đúng kế hoạch đã ban hành; các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện thuận lợi, quản lý, giám sát CBQL, GV tham gia bồi dưỡng.
- Việc xác định đối tượng giáo viên/học viên tham gia bồi dưỡng phải bảo đảm đúng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Quyết định số 2001/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Quyết định số 2002/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Quyết định số 2003/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông; Quyết định số 2774/QĐ-BGDĐT ngày 26/9/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm; Quyết định số 3561/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2024 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.
- Việc thực hiện bồi dưỡng giáo viên/học viên phải bảo đảm khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU

1. 90% giáo viên mầm non, phổ thông chưa được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trong năm 2025.
2. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm: Năm 2025, chọn cử 1/3 số lượng viên chức đang được phân công làm công tác thiết bị, thí nghiệm ở các cơ sở giáo dục phổ thông, ưu tiên các cơ sở giáo dục phổ thông đang xây trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2025. Năm 2026, chọn cử 1/2 số lượng viên chức đang được phân công làm công tác thiết bị, thí nghiệm còn lại. Năm 2027, bồi dưỡng cho tất cả các viên chức đang được phân công làm công tác thiết bị, thí nghiệm còn lại.

3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: Năm 2025, chọn cử 1/3 số lượng viên chức đang được phân công làm công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật ở các cơ sở giáo dục phổ thông. Năm 2026, chọn cử 1/2 số lượng viên chức đang được phân công làm công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật. Năm 2027, bồi dưỡng cho tất cả các viên chức đang được phân công làm công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật còn lại.

III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc (sau đây gọi chung là giáo viên) trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, bao gồm: trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, trường tiểu học, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập và các cơ sở giáo dục khác giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (sau đây gọi chung là trường) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định. Các cá nhân có nhu cầu bồi dưỡng, cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông.

2. Viên chức thiết bị, thí nghiệm làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập, bao gồm: trường trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật có cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông (sau đây gọi chung là trường trung học và trường chuyên biệt công lập) chưa hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm.

3. Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có người khuyết tật tham gia học tập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Các cơ sở đào tạo giáo viên; cơ quan tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

IV. THỰC TRẠNG, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG

1. Thực trạng và số lượng giáo viên thực hiện bồi dưỡng

1.1. Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông

Tổng số GV các địa phương đã đăng ký thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông là: 539 người (cấp mầm non: 177 người; cấp tiểu học: 78 người; cấp THCS: 80 người; cấp THPT: 204 người. Cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Tổng
1	UBND thành phố Đồng Xoài	30	12	11	0	53
2	UBND thị xã Phước Long	0	0	0	0	0
3	UBND thị xã Bình Long	37	0	3	0	40
4	UBND thị xã Chơn Thành	13	8	2	0	23
5	UBND huyện Đồng Phú	23	4	13	0	40
6	UBND huyện Bù Đăng	57	50	51	0	158
7	UBND huyện Phú Riềng	0	0	0	0	0
8	UBND huyện Bù Gia Mập	6	3	0	0	9
9	UBND huyện Hớn Quản	11	1	0	0	12
10	UBND huyện Lộc Ninh	0	0	0	0	0
11	UBND huyện Bù Đốp	0	0	0	0	0
12	Sở GD&ĐT	0	0	0	204	204
Tổng		177	78	80	204	539

1.2. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm

Tổng số giáo viên các địa phương đã đăng ký thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm là: 30 người. (cấp tiểu học: 9 người; cấp THCS: 20 người; cấp THPT: 01 người). Cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Tổng
1	UBND thành phố Đồng Xoài	0	8	0	8
2	UBND thị xã Phước Long	0	0	0	0
3	UBND thị xã Bình Long	1	0	0	1
4	UBND thị xã Chơn Thành	1	2	0	3
5	UBND huyện Đồng Phú	0	2	0	2
6	UBND huyện Bù Đăng	4	5	0	9
7	UBND huyện Phú Riềng	0	0	0	0
8	UBND huyện Bù Gia Mập	1	2	0	3
9	UBND huyện Hớn Quản	2	1	0	3
10	UBND huyện Lộc Ninh	0	0	0	0
11	UBND huyện Bù Đốp	0	0	0	0
12	Sở GD&ĐT	0	0	1	1
Tổng		9	20	1	30

1.3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

Tổng số giáo viên các địa phương đã đăng ký thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật là: 23 người (cấp tiểu học: 17 người; cấp THCS: 04 người; cấp THPT: 01 người). Cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Tổng
1	UBND thành phố Đồng Xoài	3	3	0	6
2	UBND thị xã Phước Long	0	0	0	0
3	UBND thị xã Bình Long	0	0	0	0
4	UBND thị xã Chơn Thành	1	2	0	3
5	UBND huyện Đồng Phú	8	0	0	8
6	UBND huyện Bù Đăng	3	0	0	3
7	UBND huyện Phú Riềng	0	0	0	0
8	UBND huyện Bù Gia Mập	0	0	0	0
9	UBND huyện Hớn Quản	2	0	0	2
10	UBND huyện Lộc Ninh	0	0	0	0
11	UBND huyện Bù Đốp	0	0	0	0
12	Sở GD&ĐT	0	0	1	1
Tổng		17	5	1	23

2. Đối tượng thực hiện bồi dưỡng

2.1. Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông

- Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (sau đây gọi chung là giáo viên mầm non) trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, bao gồm: trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập công lập (sau đây gọi chung là trường mầm non) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định. Các cá nhân có nhu cầu bồi dưỡng, cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non (GVMN).

- Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục tiểu học bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (sau đây gọi chung là giáo viên tiểu học) trong các trường tiểu học, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp tiểu học, trường chuyên biệt công lập và các cơ sở giáo dục khác giảng dạy chương trình giáo dục tiểu học (sau đây gọi chung là trường tiểu học) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục THCS bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc (sau đây gọi chung là giáo viên THCS) trong các trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp trung học cơ

sở, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (sau đây gọi chung là trường THCS) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục THPT bao gồm: giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc (sau đây gọi chung là giáo viên THPT) trong các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (sau đây gọi chung là trường THPT) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2.2. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm

Viên chức thiết bị, thí nghiệm làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập, bao gồm: trường THCS; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp THCS; trường THPT; trường THPT chuyên; trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật có cấp THCS, THPT (sau đây gọi chung là trường trung học và trường chuyên biệt công lập) chưa hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm.

2.3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có người khuyết tật tham gia học tập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

V. NỘI DUNG, LỘ TRÌNH VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG

1. Nội dung bồi dưỡng

Theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: số 2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 2001/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Quyết định số 2002/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Quyết định số 2003/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT; Quyết định số 2774/QĐ-BGDĐT ngày 26/9/2023 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm; Quyết định số 3561/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2024 ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

2. Lộ trình thực hiện

2.1. Thời gian bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông thực hiện trong năm 2025, cụ thể: Tổng số giáo viên phải thực hiện bồi

dưỡng là: 539 người (trong đó: cấp mầm non: 177 người; cấp tiểu học: 78 người; cấp THCS: 80 người; cấp THPT: 204 người).

2.2. Thời gian bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm thực hiện trong 03 năm như sau:

- Năm 2025: Tổng số giáo viên phải thực hiện bồi dưỡng là: 30 người (trong đó: cấp tiểu học: 9 người; cấp THCS: 20 người; cấp THPT: 01 người).

- Năm 2026: chọn cử 1/2 số lượng viên chức đang được phân công làm công tác thiết bị, thí nghiệm.

- Năm 2027: bồi dưỡng cho tất cả các viên chức đang được phân công làm công tác thiết bị, thí nghiệm còn lại.

2.3. Thời gian bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật thực hiện trong 03 năm như sau:

- Năm 2025: Tổng số giáo viên phải thực hiện bồi dưỡng là: 23 người (trong đó: cấp tiểu học: 17 người; cấp THCS: 04 người; cấp THPT: 01 người).

- Năm 2026: chọn cử 1/2 số lượng viên chức đang được phân công làm công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

- Năm 2027: bồi dưỡng cho tất cả các viên chức đang được phân công làm công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật còn lại.

3. Thời gian, hình thức tổ chức

- Thời gian: ưu tiên tổ chức trong thời gian nghỉ hè hoặc thứ 7, Chủ nhật.

- Hình thức bồi dưỡng: kết hợp trực tuyến và trực tiếp.

- Địa điểm bồi dưỡng trực tiếp: tùy theo số lượng học viên, Sở GD&ĐT sẽ phối hợp với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông có thể tổ chức theo địa phương, theo cụm hoặc tập trung.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập: nguồn học phí do cá nhân được cử đi bồi dưỡng tự túc, nguồn hỗ trợ của các cơ sở giáo dục có viên chức đi bồi dưỡng theo quy định.

2. Đối với các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí để chi trả cho giáo viên được cử đi bồi dưỡng theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh bồi dưỡng theo Kế hoạch khi đáp ứng yêu cầu theo các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức, lựa chọn các cơ sở đào tạo đủ năng lực thực hiện các lớp bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

- Phối hợp, theo dõi, quản lý các lớp đào tạo đảm bảo chất lượng, đúng quy định.
- Hướng dẫn các đơn vị cử viên chức đi bồi dưỡng theo Kế hoạch và theo các quy định hiện hành.
- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện.
- Tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này theo định kỳ hằng quý.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở GD&ĐT để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Các cơ sở đào tạo công lập trực thuộc tỉnh

Phối hợp Sở GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng theo khả năng đáp ứng của các cơ sở và đúng theo các quy định hiện hành.

4. Các sở, ban, ngành khác liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

- Chọn cử CBQL, GV thuộc các đối tượng theo quy định của đơn vị gửi danh sách đến cơ quan quản lý cấp theo đúng hướng dẫn, khi được yêu cầu.
- Tạo điều kiện thuận lợi, quản lý, giám sát CBQL, GV tham gia bồi dưỡng theo Kế hoạch hiệu quả; đảm bảo các quyền lợi của CBQL, GV khi tham gia bồi dưỡng.
- Thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cán bộ quản lý, giáo viên thuộc đơn vị được cử đi bồi dưỡng theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng: VX, TH, NC;
- Lưu: VT, PVX (Nga.137/25).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh